TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50 /2019 /QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 17 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2019 /TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019. Về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị Thanh T. Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk l, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum và anh Nguyễn Văn L. Địa chỉ: Thôn Tân H, xã Tân T, huyện Lệ T, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn L kết hôn hợp pháp ngày 06/11/2012 tại UBND xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến tháng 1/2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng cãi vã và đã sống ly thân từ đó cho đến nay, ai làm việc người ấy, không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã hết hết yêu thương, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 12/12/2017, các đương sự thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Thị Thanh T nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu A là 1.500.000đ/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu A

được 18 tuổi. Xét thấy đây là sự thỏa thuận trên tinh thần tự nguyện của các đương sự, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) các đương sự phải chịu, chị Trần Thị Thanh T thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự trình bày có 01 con chung và thỏa thuận:

Giao cháu Nguyễn Nhật A, sinh ngày 12/12/2017 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu A một tháng là 1.500.000đ. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; kể từ ngày chị Trần Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng anh Nguyễn Văn L không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Trần Thị Thanh T thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Trần Thị Thanh T đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009586 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Trần Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Văn Minh

Nơinhận:
-Đươngsự;
-Việnkiểmsátnhândâncùngcấp;
-UBNDxãĐăkLa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.